

CTCP Chứng Khoán Bản Việt
Số 268/2020/CV-KT.VCSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 05 tháng 06 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ HSX, HNX**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Trung tâm lưu ký chứng khoán

Công ty: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt

Mã chứng khoán: 068

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028-39143209

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đinh Quang Hoàn – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028-39142031

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/06/2020 tại đường dẫn: <http://www.vcsc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện công bố thông tin/
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



ĐINH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc

TO SHAREHOLDERS OF VIET CAPITAL SECURITIES JSC

The Board of Directors of Viet Capital Securities JSC invites you to attend the 2020 Annual General Meeting of Shareholders

Time: 1:30PM

Date: Wed, June 24th, 2020

Location: Ballroom A, The Reverie Saigon

Address: 22-36 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh city, Vietnam

Please register your attendance by following the registration instructions below:

Please present this invitation along with your personal identification documents to register on the day of the meeting. If you are unable to attend, you can authorize a proxy to do so on your behalf by filling in the power of attorney form together with their identification documents and this invitation.

The main contents of the Annual General Meeting of Shareholders, the authorization form for attending the meeting and the meeting documents are posted on the Company's website at: www.vcsc.com.vn (at the directory "Investor Relations" and "Shareholder Information").

It is our honor to welcome you to this meeting.

On behalf of the Board of Directors



Nguyen Thanh Phuong

Chairperson of the Board of Directors

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2020

Thời gian: 13:30

Ngày: Thứ Tư, ngày 24 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Ballroom A, Khách sạn The Reverie Saigon

Địa chỉ: 22-36 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự theo các hướng dẫn sau:

- + Trường hợp tham dự trực tiếp: Vui lòng mang theo thư mời này cùng giấy tờ chứng thực cá nhân
- + Trường hợp ủy quyền: Bản gốc giấy ủy quyền được điền thông tin đầy đủ và giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền.
- + Nội dung chính của Đại hội, mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: www.vcsc.com.vn (vào mục "Quan hệ cổ đông" và "Thông tin cổ đông").

Chúng tôi rất vinh dự được tiếp đón Quý cổ đông tham dự Đại Hội.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



NGUYỄN THANH PHƯƠNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

LETTER OF AUTHORIZATION / GIẤY ỦY QUYỀN

Attendance at the 2020 Annual General Meeting of Shareholders

Tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Viet Capital Securities Joint Stock Company (VCSC) kindly requests the following information:

Authorization Party: :
ID / Business Registration :
/ License No. : Date...../...../..... Place of issue:.....
Shareholder Code :
Address : Tel:.....

I authorize for :
Authorized Party :
ID No. :
Address: :
Content of Authorization : To be able to attend, speak and vote on issues at the General Meeting
Duration of Authorization : Until the end of the General Meeting

Kính gửi : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)**
Bên ủy Quyền :
CMND/ĐKKD/GP : Ngày cấp...../...../..... tại.....
Mã số cổ đông :
Địa chỉ :ĐT:.....

Nay ủy quyền cho :
Bên nhận ủy quyền :
CMND :
Địa chỉ :
Nội dung ủy quyền : Được tham dự, phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội
Thời gian ủy quyền : Cho đến khi kết thúc Đại Hội

...../...../.....2020

Authorization Party

Bên ủy quyền

Signature, full name (stamp, if you are an organization)
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức)

Authorized Party

Bên được ủy quyền

Signature, full name (stamp, if you are an organization)
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức)

THÔNG BÁO LETTER OF NOTICE

V/v phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra
Re: Prevention of respiratory infections caused by new strain of novel coronavirus (COVID-19)

Để phòng ngừa dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp và đảm bảo sức khỏe của Quý Cổ đông tham dự Đại hội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) thông báo như sau:

To prevent the spread of COVID-19 and protect the health of Shareholders attending the Annual General Meeting of Shareholders, Viet Capital Securities Joint Stock Company (VCSC) announces the following:

Trách nhiệm của Quý Cổ đông/ Responsibilities of Shareholders:

1. Quý Cổ đông có một trong các biểu hiện bao gồm sốt, ho, đau họng, đau đầu, sổ mũi, khó thở... vui lòng không đến tham dự Đại hội.

Shareholders with COVID-19 related symptoms such as fever, coughing, sore throat, headache, runny nose and/or shortness of breath should not attend the meeting.

2. Quý Cổ đông phải đến khu vực đo nhiệt độ, rửa tay bằng dung dịch kháng khuẩn và nhận khẩu trang trước khi đến quầy làm thủ tục tham dự Đại hội. Nếu nhiệt độ đo được của Quý Cổ đông từ 37 độ trở lên, Quý Cổ đông vui lòng không tham dự Đại hội.

Shareholders must go to a temperature measurement area, use hand sanitizer and receive a facemask before going to the counter for registration. If a Shareholder's temperature is 37 C° or above, he or she will not be allowed to attend the meeting.

3. Quý Cổ đông được khuyến khích đeo khẩu trang trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

Shareholders are recommended to wear facemasks during the meeting.

4. Trong quá trình tham dự Đại hội, nếu Quý cổ đông có một trong các biểu hiện ở Mục 1, vui lòng liên hệ trực tiếp Ban tổ chức để được hướng dẫn và xử lý kịp thời.

If Shareholders develop one or more of the symptoms described in item 1 during the meeting, then he/she should immediately contact the Organizing Committee for guidance.

Trách nhiệm của Ban tổ chức VCSC/Responsibilities of the VCSC's Organizing Committee:

1. Ban tổ chức có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện đo nhiệt độ, rửa tay bằng dung dịch kháng khuẩn và phát khẩu trang cho Quý Cổ đông.

The Organizing Committee is responsible for coordinating temperature measurement, ensuring Shareholders use hand sanitizer and distributing facemasks to Shareholders.

2. Ban tổ chức VCSC có quyền từ chối tiếp nhận sự tham dự của Quý Cổ đông có một trong các biểu hiện ở Mục 1 (phần Trách nhiệm của Quý Cổ đông).

VCSC Organizing Committee has the right to refuse the attendance of Shareholders with one or more of the symptoms described in item 1 under Responsibilities of Shareholders.

3. Hội trường tổ chức Đại hội đã được khử trùng và niêm phong 1 ngày trước khi tổ chức Đại hội.

The meeting hall will be sterilized and sealed one day before the meeting.

VCSC mong nhận được sự thông cảm và hợp tác của Quý Cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

VCSC appreciates the understanding and cooperation of our Shareholders.



LETTER OF AUTHORIZATION

Attendance at the 2020 Annual General Meeting of Shareholders

Viet Capital Securities Joint Stock Company (VCSC) kindly requests the following information:

Authorization Party:

ID / Business Registration / License No.:

Date / Place of issue:

Shareholder Code:

Address:

Tel:

I authorize for:

Authorized party:

ID No.:

Address:

Content of Authorization: Be able to attend, speak and vote on issues at the General Meeting 2020

Duration of Authorization: 24/06/2020

Date: _____, 2020

Authorization party
Signature, full name (stamp, if you
are organization)

Authorized party
Signature, full name (stamp, if you
are an organization)

Head Office
Bitecco, 15th floor, 2 Hai Trieu St., Dist 1, HCMC, Vietnam
T: +84 8 3914 3588 | F: +84 8 3914 3209
W: www.vcsc.com.vn | E: info@vcsc.com.vn

Hanoi Branch
109 Tran Hung Dao St., Hoan Kiem Dist, HN, Vietnam
T: +84 4 6262 6999 | F: +84 4 6278 2688

Transaction Office
Floor 3, Vinatex-Tai Nguyen building, 10 Nguyen
Hue St., Dist. 1, HCMCHCMC, Vietnam
T: +84 8 3914 3588 | F: +84 8 3914 3772

Transaction Office
Sailing Tower, 8th Floor, 111A Pasteur Street, District 1, HCMC
T: +84 28 3914 3588 (403)

Transaction Office
236 Nguyen Cong Tru St., Dist 1, HCMC, Vietnam
T: +84 8 3914 3588 | F: +84 8 3821 6168



THẺ BIỂU QUYẾT/VOTING CARD

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
VIET CAPITAL SECURITIES JS COMPANY

Tên cổ đông/Người đại diện ủy quyền:
Shareholder's name

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:
Total number of votes

Mã số biểu quyết:
Shareholder's code

VCI.....

PHIẾU BIỂU QUYẾT VOTING CARD



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC) ANNUAL GENERAL MEETING 2020 VIET CAPITAL SECURITIES JS COMPANY

Tên cổ đông/Người đại diện ủy quyền:

Shareholder's name

SỐ ĐKSH :

PP No/Certificate of business registration No

Mã số biểu quyết :

Shareholder's code

Tổng số cổ phần sở hữu :

Number of shares owned

Tổng số phiếu biểu quyết :

Total number of votes

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT/CONTENTS FOR VOTING

Nội dung 1/Content 1: “Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị (HDQT) và định hướng chiến lược hoạt động năm 2020”/”*The Operational report of the Board of Directors (BOD) in 2019 and operational strategy orientation for 2020*”

Đồng ý/Favor Không đồng ý/Against Không có ý kiến/Abstaintion

Nội dung 2/Content 2: “Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGD) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020”/”*The Report of Board of Directors on the results of business operation for the year 2019 and business plan for the year 2020*”

Đồng ý/Favor Không đồng ý/Against Không có ý kiến/Abstaintion

Nội dung 3/Content 3: “Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2019”/”*The Report of the Supervisory Board on the results of inspection and supervision of business operation within 2019*”.

Đồng ý/Favor Không đồng ý/Against Không có ý kiến/Abstaintion

Nội dung 4/Content 4: “Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán) và việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020”/”*The Statement on 2019 audited Financial Statements and the selection of auditors in 2020*”.

Đồng ý/Favor Không đồng ý/Against Không có ý kiến/Abstaintion

Nội dung 5/Content 5: “Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019”/”*The statement on the profit distribution plan in 2019*”.

Đồng ý/Favor Không đồng ý/Against Không có ý kiến/Abstaintion

Nội dung 6/Content 6: “Tờ trình về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020”/”*The Statement on business plan for 2020*”.

Đồng ý/Favor Không đồng ý/Against Không có ý kiến/Abstaintion

Nội dung 7/Content 7: “Tờ trình về kế hoạch năm 2020 cho thù lao của HĐQT, BKS, mức thưởng cho Ban TGD”/”*The Statement on the remuneration plan of the Board of Directors and the Supervisory Board, and bonus plan for the Board of Management in 2020*”.

Đồng ý/*Favor* Không đồng ý/*Against* Không có ý kiến/*Abstaintion*

Nội dung 8/Content 8: “Tờ trình bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên”/”*The Statement on the sale of treasury shares and share issuance under Employees Stock Ownership Plan (ESOP) scheme*”.

Đồng ý/*Favor* Không đồng ý/*Against* Không có ý kiến/*Abstaintion*

Nội dung 9/Content 9: “Tờ trình V/v thông qua quy chế nội bộ về Quản trị Công ty”/”*The Statement on the internal regulations on corporate governance*”

Đồng ý/*Favor* Không đồng ý/*Against* Không có ý kiến/*Abstaintion*

Nội dung 10/Content 10: Tờ trình V/v thông qua Đơn từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát”/”*The Statement on the Approval of resignation letter of a member of the Supervisory Board*”.

Đồng ý/*Favor* Không đồng ý/*Against* Không có ý kiến/*Abstaintion*

Nội dung 11/Content 11: “Tờ trình V/v Thông qua Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên BKS và danh sách ứng viên nhiệm kỳ 2016 - 2020”/”*The Statement on the Approval of additional election rules for member of the Supervisory Board and list of candidate for the term 2016 - 2020*”.

Nội dung 12/Content 12: Tờ trình V/v thông qua Đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị”/”*The Statement on the Approval of resignation letter of a member of the Board of Directors*”.

Đồng ý/*Favor* Không đồng ý/*Against* Không có ý kiến/*Abstaintion*

Nội dung 13/Content 13: “Tờ trình V/v Thông qua Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và danh sách ứng viên nhiệm kỳ 2016 - 2020”/”*The statement on the Approval of additional election rules for members of the Board of Directors and list of candidates for the term 2016 - 2020*”.

Đồng ý/*Favor* Không đồng ý/*Against* Không có ý kiến/*Abstaintion*

Tp.Hồ Chí Minh (HCMC), ngày (date) 24 tháng (month) 06 năm (year) 2020

Cổ đông/Người được ủy quyền
(Shareholder/Authorized person)
(Ký và ghi rõ họ tên/Signature with full name)

Lưu ý:

- Quý cổ đông vui lòng đánh dấu ✓ vào ô thích hợp/*Shareholder please tick ✓ to the appropriate box*
- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các lựa chọn trên/ *A valid voting card is a card that responds specifically to the above options*
- Phiếu không hợp lệ là các phiếu sau/ *Following voting cards are considered invalid:*
 - Phiếu không do VCSC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của VCSC trên phiếu)/ *Voting card is not issued by VCSC (not in the prescribed form or without stamp of VCSC on the card).*
 - Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ đại diện cổ đông/ *Voting card without signature of shareholder or shareholder's representative.*
 - Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu/ *Voting card is erased or modified or written anything other than those requested by Chairwoman.*
 - Phiếu không có bất kỳ ý kiến nào/ *Voting card without any comment.*
- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung có từ 2 ý kiến biểu quyết trở lên hoặc không có bất kỳ ý kiến nào/ *Invalid voting content is the content with more than 1 comment or without any comment.*

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội	2
2. Tờ trình ĐHĐCĐ V/v Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu	3
3. Tờ trình ĐHĐCĐ V/v Quy chế làm việc tại ĐHCĐ năm 2020	4
4. Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và định hướng chiến lược hoạt động năm 2020.	6
5. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGD) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.	10
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động năm 2019.....	16
7. Tờ trình ĐHĐCĐ V/v Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán) và lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020.....	19
8. Tờ trình ĐHĐCĐ V/v Phân phối lợi nhuận năm 2019	20
9. Tờ trình ĐHĐCĐ V/v Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020	21
10. Tờ trình ĐHĐCĐ V/v Kế hoạch năm 2020 cho thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và mức thưởng cho Ban Tổng Giám đốc.....	22
11. Tờ trình V/v Bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên	23
12. Tờ trình V/v Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	25
13. Tờ trình V/v Thông qua Đơn từ nhiệm của thành viên BKS.....	26
14. Tờ trình V/v Thông qua Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên BKS.....	28
15. Tờ trình V/v Thông qua Đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT	31
16. Tờ trình V/v Thông qua Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT	33

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Thời gian: Ngày 24 tháng 06 năm 2020

Địa điểm: Phòng Ballroom A, Khách sạn Reverie Saigon, Số 22-36 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé,
Quận 1, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
13h30 đến 14h00	Đón khách và đăng ký cổ đông
	<ul style="list-style-type: none"> Cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.
14h00 đến 14h15	Khai mạc đại hội
	<ul style="list-style-type: none"> Tuyên bố lý do, đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội; Trình Đại hội thông qua “Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội”; Trình Đại hội thông qua “Quy chế làm việc tại Đại hội” và “Chương trình Đại hội”.
14h15 đến 15h15	Nội dung
14h15 đến 14h25	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và định hướng chiến lược hoạt động năm 2020.
14h25 đến 14h35	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGD) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.
14h35 đến 14h45	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2019.
14h45 đến 15h15	<ul style="list-style-type: none"> Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán) và việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020; Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận năm 2019; Tờ trình về Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020; Tờ trình về Kế hoạch năm 2020 cho thù lao của HĐQT, BKS và mức thưởng cho Ban TGD; Tờ trình về bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên năm 2020; Tờ trình về Quy chế nội bộ về quản trị; Tờ trình về Đơn từ nhiệm của thành viên BKS; Tờ trình về thể lệ bầu cử bổ sung thành viên BKS và danh sách ứng viên nhiệm kỳ 2016 – 2020; Tờ trình về Đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT; Tờ trình về thể lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và danh sách ứng viên nhiệm kỳ 2016 – 2020.
15h15 đến 16h00	Ban chủ tọa giải đáp các câu hỏi từ cổ đông
16h00 đến 16h45	Biểu quyết thông qua các tờ trình, báo cáo và kết quả bầu bổ sung thành viên BKS và HĐQT
16h45 đến 17h00	Bế mạc Đại hội
16h45 đến 16h55	<ul style="list-style-type: none"> Trình Đại hội thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ.
16h55 đến 17h00	<ul style="list-style-type: none"> Bế mạc Đại hội.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Để Đại hội bắt đầu tiến hành, Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt kính trình Đại hội thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu như sau:

I. CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Bà Nguyễn Thanh Phương - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
2. Ông Tô Hải - Thành viên HĐQT

II. BAN THƯ KÝ

1. Bà Võ Thị Diễm Trinh - Trưởng Ban Thư ký
2. Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Thành viên Ban Thư ký
3. Ông Thái Hoàng Anh Quân - Thành viên Ban Thư ký
4. Ông Bùi Vũ Hoàng Tuyên - Thành viên Ban Thư ký

III. BAN KIỂM PHIẾU

1. Bà Nguyễn Phương Quỳnh My - Trưởng Ban Kiểm phiếu
2. Bà Đoàn Diệu Tú Quỳnh - Thành viên Ban Kiểm phiếu

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Quy chế làm việc tại ĐHCĐ 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Ban Tổ chức Đại hội của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông tham dự Đại hội, các vấn đề cần biểu quyết và có đóng dấu treo Công ty.

2. Cách thức biểu quyết

Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để lấy ý kiến đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến một vấn đề phải thông qua trong Đại hội, bằng cách đánh dấu vào ô biểu quyết trên Phiếu biểu quyết.

Những Cổ đông không nộp lại phiếu biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết không có bất kỳ ý kiến nào thì phiếu biểu quyết được xem là không hợp lệ.

Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung có từ 2 ý kiến biểu quyết trở lên hoặc không có bất kỳ ý kiến nào.

Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra tính hợp lệ, kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả cho cổ đông.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, ngoại trừ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề được quy định trong điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ tịch Đoàn.
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu.

III. CHỦ TỊCH ĐOÀN

- Danh sách Chủ tịch Đoàn được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Chủ tịch Đoàn:
 - Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Chủ tịch Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.
 - Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
 - Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

V. BAN KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu: Theo dõi và kiểm tra số lượng cổ phần biểu quyết, làm biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu.

Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội này được thông qua khi được sự chấp thuận của 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA HĐQT VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Tình hình kinh tế Việt Nam

Tăng trưởng kinh tế tiếp tục duy trì ở mức cao và kiểm soát tốt lạm phát

GDP: GDP tiếp tục tăng trưởng ở mức cao, đạt mức cao thứ hai trong một thập kỷ qua kể từ năm 2009 (chỉ sau mức tăng trưởng GDP của năm 2018 là 7,08%). Việt Nam ghi nhận tăng trưởng GDP 7,02% so với năm 2018 và vượt xa kế hoạch tăng trưởng 6,8% do Chính phủ đề ra

Lạm phát: Chính phủ đã thực hiện tốt mục tiêu kiểm soát lạm phát, tỷ lệ lạm phát là 2,79% so với năm 2018. Đây là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua (2017: 3,53%; 2018: 3,54%)

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài và thặng dư thương mại đạt kỷ lục

FDI: Vốn FDI giải ngân năm 2019 đạt 20,4 tỷ USD (tăng 6,7% so với năm 2018) và tổng vốn đăng ký tăng lên 38 tỷ USD (tăng 7,2% so với năm 2018). Vốn FDI được kỳ vọng sẽ duy trì ổn định trong những năm tới, nhờ vào lợi thế cạnh tranh của Việt Nam như vị trí địa lý, tình hình chính trị, xã hội và vĩ mô ổn định, dân số lớn, chi phí lao động thấp, hội nhập toàn cầu sâu rộng nhờ một loạt các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) và căng thẳng thương mại trong thời gian qua giữa Mỹ và Trung Quốc.

Thương mại: Thặng dư thương mại năm 2019 đạt mức cao kỷ lục dù rủi ro toàn cầu gia tăng. Tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu cả năm 2019 đạt lần lượt 263,5 tỷ USD (tăng 8,1% so với năm 2018) và 253,5 tỷ USD (tăng 7,0% so với năm 2018), giúp Việt Nam ghi nhận mức thặng dư thương mại cao kỷ lục 9,9 tỷ USD.

Tỷ giá ổn định

Tiền đồng vẫn duy trì ổn định nhờ dòng vốn đầu tư nước ngoài dồi dào. Tính đến cuối năm 2019, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giao dịch ở mức 23.173 đồng, không đổi so với 1 năm trước. Theo Thống đốc NHNN, NHNN đã mua khoảng 20 tỷ USD trong năm 2019, nâng dự trữ ngoại hối lên mức 79 tỷ USD, tương đương 3,5 tháng nhập khẩu.

2. Thị trường chứng khoán Việt Nam

Năm 2019, kinh tế thế giới đã tăng trưởng chậm lại do các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến khó lường, Brexit không có thỏa thuận, xu hướng bảo hộ mậu dịch tiếp tục diễn ra mạnh mẽ kèm theo những bất ổn chính sách trên toàn cầu đã tác động đến tâm lý thị trường tài chính và dòng tiền vào thị trường chứng khoán.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2019 diễn ra đầy biến động với khởi đầu mạnh mẽ khi chỉ số VN-Index liên tục đi lên và vượt ngưỡng tâm lý quan trọng 1.000 điểm chỉ sau chưa đến 3 tháng. Tuy nhiên, sự hưng phấn không duy trì được lâu, thị trường bước vào nhịp điều chỉnh sâu, thậm chí có thời điểm rơi xuống sát mốc 940 điểm. Từ vùng đáy, thị trường bắt đầu ổn định trở lại và dần diễn biến tích cực hơn. VN-Index liên

tục giao động với biên độ hẹp và dần tạo thế tích lũy trong xu hướng đi lên và có lần thứ 2 chinh phục ngưỡng 1.000 điểm vào cuối tháng 10. Tuy nhiên, áp lực chốt lời mạnh tại vùng kháng cự kỹ thuật 1.020 điểm khiến VN-Index mất đà và rơi sâu về vùng 950 điểm. Kết thúc năm 2019, VN-Index đạt gần 961 điểm, tăng 7,8%. Thanh khoản thị trường chứng khoán năm 2019 giảm khoảng 28% so với năm 2018, khiến thị trường chứng khoán Việt Nam lùi về Top 5 trong ASEAN, thay vì vị trí Top 3 của năm 2018.

Năm 2019 cũng đánh dấu sự ra mắt của sản phẩm mới là chứng quyền. Vào ngày 28/2/2019, HSX đã tổ chức lễ khai trương phiên giao dịch sản phẩm chứng quyền có bảo đảm đầu tiên tại Việt Nam. Đây là sản phẩm phái sinh thứ hai được giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam sau sản phẩm hợp đồng tương lai chỉ số VN30. Tính đến tháng 12/2019, tổng khối lượng giao dịch bình quân đạt 2,81 triệu chứng quyền, giá trị giao dịch bình quân đạt 7,44 tỷ đồng.

Thanh khoản thị trường chứng khoán giảm đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán tại Việt Nam. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị Công ty đã dự đoán trước được các khó khăn và đã có những giải pháp phù hợp, qua đó vượt kế hoạch kinh doanh về lợi nhuận trước thuế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra.

3. Một số hoạt động chính của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2019

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thực hiện:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông về việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên và nâng vốn điều lệ công ty lên 1.644 tỷ đồng.

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2019

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1	01/2019/NQ-HĐQT.VCSC	14/01/2019	V/v: Tạm ứng chi trả cổ tức 2018
2	02/2019/NQ-HĐQT.VCSC	15/01/2019	V/v: Phát hành trái phiếu đợt 1 năm 2019, trị giá 500.000.000.000 đồng
3	05/2019/NQ-HĐQT.VCSC	27/02/2019	V/v: Chốt danh sách tham dự ĐHCĐ thường niên 2019
4	06/2019/NQ-HĐQT.VCSC	25/04/2019	V/v: Chi trả cổ tức 2018
5	10/2019/NQ-HĐQT.VCSC	20/05/2019	V/v: Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Môi giới trong nước
6	11/2019/NQ-HĐQT.VCSC	20/05/2019	V/v: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

7	13/2019/NQ-HĐQT.VCSC	24/06/2019	V/v: Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV, ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho CBNV Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và Danh sách được mua cổ phần theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019
8	14/2019/NQ-HĐQT.VCSC	28/06/2019	V/v: Thông qua mức lương cho Ban Tổng giám đốc cho năm 2019 (anh Bảo)
9	15/2019/NQ-HĐQT.VCSC	28/06/2019	V/v: Thông qua mức lương cho Ban Tổng giám đốc cho năm 2019 (anh Hoàn)
10	16/2019/NQ-HĐQT.VCSC	01/07/2019	V/v: Vay hạn mức năm 2019 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)
11	17/2019/NQ-HĐQT.VCSC	01/07/2019	V/v: Tái cấp hạn mức tín dụng năm 2019 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)
12	18/2019/NQ-HĐQT.VCSC	01/07/2019	V/v: Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hà Nội cấp hạn mức bảo lãnh thanh toán cho chứng quyền do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt phát hành
13	19/2019/NQ-HĐQT.VCSC	25/07/2019	V/v: Điều chỉnh danh sách phát hành cổ phiếu cho CBNV Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ngày 24/06/2019
14	20/2019/NQ-HĐQT.VCSC	09/08/2019	V/v: Phát hành trái phiếu đợt 2 năm 2019, trị giá 500.000.000.000 đồng
15	21/2019/NQ-HĐQT.VCSC	20/08/2019	V/v: Tái cấp hạn mức năm 2019 tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)
16	22/2019/NQ-HĐQT.VCSC	11/10/2019	V/v: Vay hạn mức năm 2019 tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit)

II. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG

Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 sẽ đạt 6,8% và đặt mục tiêu giá trị vốn hóa thị trường đạt 100% GDP trong năm 2020.

Tuy nhiên, dịch COVID-19 kéo tăng trưởng quý 1 xuống mức thấp nhất trong 11 năm qua (tăng trưởng GDP quý 1/2020 chỉ đạt 3,82%). Tăng trưởng kém tích cực trong quý 1/2020 chủ yếu do dịch COVID-19 bùng phát, dẫn đến một loạt biện pháp như đóng cửa biên giới, hạn chế đi lại, đồng thời tiêu dùng suy yếu và sản xuất chững lại, đi kèm với các tác động tiêu cực khác. Dịch COVID-19 đã tác động đến cả 3 khu vực chính của nền kinh tế là nông/lâm/ngư nghiệp; công nghiệp/xây dựng và dịch vụ. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), dự kiến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 chỉ còn khoảng 2,7%.

Dịch COVID-19 bùng phát trên toàn cầu đã ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường tài chính toàn cầu và thị trường Việt Nam cũng không ngoại lệ. VN-Index chốt quý 1/2020 tại 662,53 điểm, tương ứng mức giảm 31,06% so với đầu năm. Thống kê lịch sử về thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi thành lập tới nay cho thấy quý 1/2020 ghi nhận mức giảm lớn thứ 2, chỉ xếp sau mức giảm 44,25% trong quý 1/2008 (giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu). Mức giảm trên đã khiến vốn hóa các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE bị "thối bay" hơn 970.000 tỷ đồng trong quý 1/2020.

Do ảnh hưởng từ việc thị trường lao dốc, rất nhiều công ty chứng khoán kinh doanh thua lỗ, hoặc sụt giảm lợi nhuận trong quý 1/2020.

Dựa trên tình hình hiện tại của thị trường chứng khoán Việt Nam và dự đoán VN-Index cuối năm 2020 sẽ dao động quanh 800 điểm, Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Doanh thu hoạt động: 1.390 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 550 tỷ đồng

Trên đây là những nội dung HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



The image shows a red circular official stamp of Viet Capital Securities. The text inside the stamp includes "Q.Đ. 68 - C.T. Cổ", "CÔNG TY", "CỔ PHẦN", "CHỨNG KHOÁN", "BẢN VIỆT", and "QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH". A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Thanh Phương

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

1. Thông tin tài chính chủ yếu

1.1 Kết quả kinh doanh so với kế hoạch năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Doanh thu hoạt động	1.652.974	1.540.944	93,2%
2	Tổng chi phí	802.974	685.937	85,4%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	850.000	855.007	100,6%

1.2 Kết quả kinh doanh so với thực hiện năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	+/- so với năm 2018	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	6.509.996	7.242.960	732.964	11,26%
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.144.362	794.512	(349.850)	(30,57%)
	- Các khoản cho vay	2.791.582	3.032.275	240.693	8,62%
	- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	2.038.612	1.730.973	(307.639)	(15,09%)
	- Tài sản khác	535.440	1.685.200	1.149.760	214,73%
2	Tổng vốn chủ sở hữu	3.642.978	4.051.606	408.628	11,22%
3	Doanh thu hoạt động	1.821.479	1.540.944	(280.535)	(15,40%)
	- Môi giới chứng khoán	1.016.984	433.705	(583.279)	(57,35%)
	- Đầu tư chứng khoán				120,41%

		312.949	689.765	376.816	
	- Ngân hàng đầu tư	15.976	43.950	27.974	175,10%
	- Kinh doanh nguồn vốn	443.327	331.722	(111.605)	(25,17%)
	- Khác	32.243	41.802	9.559	29,65%
4	Tổng chi phí	810.023	685.937	(124.086)	(15,32%)
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.011.456	855.007	(156.449)	(15,47%)
	- Lợi nhuận đã thực hiện	1.087.236	826.335	(260.901)	(24,00%)
	- Lợi nhuận chưa thực hiện do đánh giá lại tài sản tài chính thông qua lãi lỗ	(75.780)	28.672	104.452	N/A
6	Lợi nhuận sau thuế	822.622	693.181	(129.441)	(15,74%)
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	30,36%	22,22%		

VCSC là một trong số ít các công ty chứng khoán tại Việt Nam vượt kế hoạch kinh doanh về lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2019 do Hội đồng quản trị đã dự đoán trước được các khó khăn và đã có những giải pháp phù hợp.

Với tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 22,22% dù tổng vốn chủ sở hữu của Công ty đã tăng đáng kể trong năm 2019 (tăng 11,22% so với năm 2018), VCSC tiếp tục khẳng định là Công ty chứng khoán duy trì và luôn đạt được tỷ suất sinh lời trên nguồn vốn chủ sở hữu thuộc nhóm cao nhất thị trường.

2. Ngân hàng Đầu tư – Một số thương vụ điển hình do VCSC tư vấn

- Tư vấn cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long phát hành cổ phần cho đối tác chiến lược với quy mô thương vụ vào khoảng 18 triệu USD;
- Tư vấn thoái vốn cho cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Giáo dục Yola với quy mô thương vụ vào khoảng 10 triệu USD;
- Tư vấn huy động vốn Series C cho Pops Worldwide với số vốn huy động được là 30 triệu USD. Thương vụ POPs Worldwide đã giúp VCSC là đại diện Việt Nam duy nhất được trao giải thưởng “Nhà tư vấn thương vụ M&A do quỹ đầu tư cổ phần tư nhân hậu thuẫn tốt nhất Đông Nam Á” trong năm do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn;

- Tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi cho CTCP Tập đoàn Đất Xanh với giá trị phát hành khoảng 10 triệu USD;
- Tư vấn chào bán riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú với quy mô thương vụ vào khoảng 153 triệu USD;
- Tư vấn phát hành riêng lẻ trái phiếu không chuyển đổi kèm chứng quyền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô với giá trị phát hành khoảng 22 triệu USD;
- Tư vấn phát hành riêng lẻ trái phiếu cho Công ty Cổ phần Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Hạnh Phúc với giá trị phát hành hơn 5 triệu USD;
- Tư vấn IPO và niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Masan MeatLife tại UPCOM với tổng giá trị niêm yết hơn 1 tỷ USD;
- Tư vấn chuyển niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power) từ UPCOM sang HSX với tổng giá trị niêm yết khoảng 1 tỷ USD.

3. Môi giới chứng khoán và thị phần

3.1. Chứng khoán cơ sở

Năm 2019, giá trị vốn hóa thị trường chứng khoán năm 2019 mặc dù tăng trưởng và đón nhận nhiều sản phẩm tài chính mới được kỳ vọng thúc đẩy quy mô giao dịch, tuy nhiên thanh khoản thị trường lại sụt giảm mạnh so với năm 2018. Giá trị giao dịch bình quân phiên năm 2019 đạt 3.696 tỉ đồng, chỉ bằng khoảng 70% mức trung bình phiên của năm 2018. Bên cạnh khó khăn nói trên, hoạt động môi giới chứng khoán còn vấp phải sự cạnh tranh khốc liệt với làn sóng các công ty chứng khoán ngoại, đặc biệt các công ty chứng khoán có nguồn vốn Hàn Quốc và việc ban hành Thông tư số 128/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, trong đó quy định việc bỏ phí sàn môi giới chứng khoán.

6 công ty chứng khoán có vốn Hàn Quốc gồm Chứng khoán Mirae Asset, Chứng khoán KIS, Chứng khoán HFT, Chứng khoán KB Việt Nam, Chứng khoán Shinhan Việt Nam và Chứng khoán NH ngày càng tham gia mạnh hơn vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Mirae Asset đã trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam với vốn điều lệ đạt 5.455 tỷ đồng. Ngoài Mirae Asset, trong top 10 công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam còn có sự góp mặt của Chứng khoán KIS và Chứng khoán KB với vốn điều lệ lần lượt là 1.897 tỷ đồng và 1.675 tỷ đồng. Với tiềm lực tài chính hùng hậu từ công ty mẹ và chi phí vốn rẻ (lãi suất 1% – 2%), các công ty chứng khoán có vốn Hàn Quốc có thể bỏ qua phí giao dịch và giảm lãi suất cho vay margin để gia tăng thị phần.

Sau khi Thông tư số 128/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính được ban hành, trong đó chỉ quy định mức trần giá dịch vụ môi giới mua, bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm là 0,5% giá trị giao dịch mà không còn quy định về mức sàn 0,15% như quy định cũ, nhiều công ty chứng khoán lập tức triển khai chương trình giảm phí giao dịch về 0% nhằm thu hút nhà đầu tư và gia tăng thị phần. Việc xóa bỏ mức sàn phí giao dịch đã tạo thêm sức ép lên tình hình cạnh tranh vốn đã rất căng thẳng trên thị trường môi giới chứng khoán.

Theo HSX, 10 nhà môi giới lớn nhất trên sàn HSX đang chiếm 62,6% thị phần giá trị giao dịch toàn ngành trong năm 2019. Tỷ lệ này sụt giảm so với top 10 của năm 2018 chiếm hơn 70% giá trị giao dịch môi giới toàn thị trường và chứng kiến sự lên ngôi của các công ty chứng khoán Hàn Quốc như Mirae Asset, KIS lần đầu có tên trong top 10. Top 5 thị trường vẫn là những cái tên quen thuộc như SSI, HSC, VCSC, VNDS và MBS.

Tuy gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, VCSC vẫn tiếp tục củng cố thị phần môi giới trong Top 3 trên HSX với 8,19% thị phần, số chênh lệch giảm so với năm 2018 là 2,76%. VCSC hiện có khoảng 44.611 tài khoản chứng khoán hoạt động tăng 14,3% so với 2018 (năm 2018 là 39.000 tài khoản), doanh thu môi giới là khoảng 255 tỷ đồng, doanh thu môi giới bình quân đầu người trong năm 2019 là 2,03 tỷ/người (giảm 15,4% so với 2018 là 2,4 tỷ đồng/ người). Tuy có giảm nhưng đây là mức doanh thu bình quân thuộc top đầu thị trường thể hiện sự hiệu quả của Khối Môi Giới của VCSC.

Top 10 thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ năm 2019

STT	Tên công ty	Thị phần năm 2018	Thị phần năm 2019
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	18,7%	13,96%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	11,24%	10,54%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	10,95%	8,19%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	7,31%	6,81%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	5,63%	4,77%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	N/A	4,47%
7	Công ty TNHH Chứng khoán VPS	N/A	3,94%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	2,99%	3,75%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS	N/A	3,13%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS	N/A	3,08%

Đối với môi giới nước ngoài: Top 2 thị phần môi giới nước ngoài với 23,8% thị phần năm 2019.

3.2. Chứng khoán phái sinh

Chứng khoán phái sinh năm 2018 bùng nổ với số tài khoản mở mới và quy mô giao dịch. Trong đó 95% giao dịch phái sinh được thực hiện bởi nhà đầu tư cá nhân trong nước khi có các yếu tố thu hút là khả năng thực hiện lệnh bán khống (short) trên thị trường và giao dịch T+0. Với tổng mức phí thu được từ thị trường phái sinh ước tính khoảng 316 tỷ đồng toàn thị trường trong năm 2018 thì năm 2019 sụt giảm còn khoảng 222 tỷ đồng do thị trường giảm giao dịch cũng như do những quy định mới về việc thu phí của HNX trên hợp đồng cũng làm giảm lượng nhà đầu tư tham gia giao dịch và phí trên thị trường chứng khoán phái sinh chiếm tỷ lệ khá thấp trong tổng doanh thu phí thu được. Vì vậy, chúng tôi chưa tập trung phát triển mạnh thị phần.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1. Tiếp tục nắm giữ vị trí số 1 trong nghiệp vụ ngân hàng đầu tư

Dự báo cơ hội trong năm 2020, thị trường tái cấu trúc doanh nghiệp với nhiều hoạt động M&A sẽ phát triển sôi động và các doanh nghiệp FDI có thể xem xét việc niêm yết, huy động vốn tại thị trường Việt Nam. Với vị thế số 1 trong nghiệp vụ ngân hàng đầu tư các năm qua, chúng tôi tự tin khẳng định sang năm 2020 sẽ tiếp tục nắm giữ vị trí số 1 trong nghiệp vụ này.

Đối với nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, chúng tôi luôn có mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp trong nước, tư vấn quốc tế và là đơn vị tư vấn cho rất nhiều doanh nghiệp hàng đầu đang niêm yết hàng đầu tại Việt Nam. Các hợp đồng VCSC đang thực hiện có giá trị giao dịch lớn ước tính khoảng 20.000 tỷ trong năm 2020 ở các lĩnh vực tài chính tiêu dùng, thủy sản, bao bì,...

2. Tiếp tục nằm trong các công ty có thị phần môi giới lớn nhất

Lĩnh vực môi giới chứng khoán vẫn khó khăn trong năm 2020 với sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty chứng khoán có vốn Hàn Quốc với chiến lược giảm lãi suất cho vay margin và giảm phí giao dịch để tăng thị phần. Với lợi thế top 2 thị phần môi giới nước ngoài và top 3 thị phần môi giới trên HSX, trong năm 2020 chúng tôi đặt mục tiêu tiếp tục nằm trong các công ty có thị phần lớn nhất.

3. Thị trường chứng khoán năm 2020

Các yếu tố hỗ trợ trong nước nhiều khả năng là khá hạn chế trong năm 2020, nhưng thị trường sẽ hướng đến nửa cuối năm 2020 với các chính sách mới từ Chính phủ khóa mới sẽ được bầu vào quý 1/2021.

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam đã gặp rất nhiều khó khăn trong quý 1/2020 khi dịch COVID-19 bùng phát trên toàn cầu. Nền kinh tế toàn cầu và nền kinh tế Việt Nam nói chung cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng đã bị ảnh hưởng tiêu cực. VN-Index chốt quý 1/2020 tại 662,53 điểm, tương ứng mức giảm 31,06% so với đầu năm.

Ngoài ra, trong giai đoạn còn lại của năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng được dự báo gặp phải nhiều thách thức cũng như rủi ro đến từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, xu hướng bảo hộ mậu dịch diễn ra mạnh mẽ, dịch bệnh (Covid-19) kéo dài làm gia tăng nguy cơ khủng hoảng kinh tế và dao động niềm tin của các nhà đầu tư.

Các chỉ tiêu tài chính cụ thể trong năm 2020; với dự kiến VN-Index sẽ dao động quanh 800 điểm vào cuối năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020
Doanh thu hoạt động	1.540.944	1.390.000
Lợi nhuận trước thuế	855.007	550.000

Trên đây là những nội dung BTGD xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Hải

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định, quy chế của Công ty, trong năm 2019 Ban Kiểm soát (BKS) đã tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực sau:

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành văn bản của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (TGD), kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban TGD.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý.
- Tham gia các buổi làm việc về chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty; Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch phát triển của Công ty trong tương lai.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban TGD lập.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Xem xét, đánh giá, tham gia góp ý trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế hoạt động của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn, những thiếu sót để mắc phải để từ đó đưa ra những kiến nghị kịp thời và giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

BKS kính trình Đại hội kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty cho đến ngày 31/12/2019 như sau:

1. Hoạt động kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 1.541 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 693 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 45,0%.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019
Vốn điều lệ	1.644.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	4.051.605.850.657
Doanh thu hoạt động	1.540.944.352.650
Lợi nhuận sau thuế	693.180.577.268

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019

2. Kiểm soát hoạt động và tuân thủ nội bộ

Đến hết năm 2019, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT đã ban hành các quy trình, quy chế, quy định quản lý nội bộ áp dụng thống nhất trong toàn Công ty nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, BKS nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2019 của HĐQT và Ban TGD. BKS không cần phải đưa ra quyết định nào về việc điều hành của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban chức năng.

3. Kiểm soát báo cáo tài chính

BKS xác nhận rằng sổ sách chứng từ về cơ bản được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, đúng qui định của Nhà nước và cũng như các qui định của Công ty. BKS xác nhận số liệu theo báo cáo tài chính của Công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 là phản ánh một cách trung thực và hợp lý khi được Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam kiểm toán.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh khách quan tình hình tài chính của Công ty.

4. Kiểm soát công tác quản lý, điều hành Công ty

HĐQT của Công ty đã thực hiện đúng vai trò của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban TGD Công ty đã thực hiện tốt chủ trương, quyết định do HĐQT ban hành, mang lại hiệu quả kinh doanh và giữ vững mục tiêu phát triển của Công ty.

III. MỘT VÀI KIẾN NGHỊ CẦN CHẨN CHỈNH

BKS không có ý kiến về việc hoạt động và quản lý tài chính của Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của BKS, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT và các quy chế quản lý công ty.

- Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong BKS, phối hợp thường xuyên với HĐQT và Ban TGD nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

Trên đây là những nội dung BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Minh Nguyệt

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Báo cáo tài chính năm 2019 (Đã được kiểm toán) và lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

I. NỘI DUNG THỨ 1

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (Báo cáo thường niên năm 2019 đính kèm).

II. NỘI DUNG THỨ 2

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2019

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Nội dung	Đơn vị tính: đồng
	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế	693.180.577.268
- Lợi nhuận đã thực hiện	670.242.658.410
- Lợi nhuận từ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	22.937.918.858
Trích Quỹ dự trữ bổ sung góp vốn	33.512.132.921
Trích Quỹ dự phòng tài chính	33.512.132.921
Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2019	626.156.311.426
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn giữ lại	637.077.749.611
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019	1.263.234.061.037
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:	
Chia cổ tức bằng tiền mặt dự kiến 15% trên vốn điều lệ 1.644 tỷ đồng	246.600.000.000
Lợi nhuận còn giữ lại	1.016.634.061.037
<i>Trong đó: Phần lợi nhuận đã thực hiện còn giữ lại</i>	<i>955.823.825.444</i>
<i>Phần lợi nhuận từ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL còn giữ lại</i>	<i>60.810.235.593</i>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	+/- so với 2019	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động	1.540.944	1.390.000	(150.944)	(9,8%)
2	Tổng chi phí	685.937	840.000	154.063	22,5%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	855.007	550.000	(305.007)	(35,7%)
4	Cổ tức dự kiến	Ủy quyền cho HĐQT quyết định, dự kiến là 10 - 15%.			

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch năm 2020 cho Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát và mức thưởng cho Ban Tổng Giám đốc

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

I. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Hội đồng Quản trị không nhận thù lao trong năm 2020.

II. THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2020 như sau:

Tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát (03 thành viên): 204.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban Kiểm soát (01 người) : 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) : 5.000.000 đồng/tháng/người

III. MỨC THƯỞNG CHO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2020

Ban Tổng Giám đốc không nhận thưởng trong năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/V: Thông qua bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

I. BÁN CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: toàn bộ cổ phiếu quỹ đã được Công ty mua lại từ nhân viên nghỉ việc theo chương trình ESOP (tính đến thời điểm gần nhất)
- Giá bán: 12.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: cán bộ công nhân viên (CBCNV) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt
- Cổ phiếu chào bán sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

II. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN (ESOP) CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

a. Mục đích phát hành

Một trong những nguyên tắc hoạt động của VCSC - “Tài sản lớn nhất của chúng tôi chính là con người”, VCSC mong muốn thu hút và giữ được những nhân viên tốt nhất bằng cách tạo ra nhiều hơn nữa cơ hội và động lực cho nhân viên thăng tiến trong công việc cũng như gắn kết và cống hiến lâu dài cho Công ty. Do đó, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên Công ty theo phương án phát hành chi tiết dưới đây.

b. Phương án phát hành

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.644.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần phát hành: 1.200.000 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 12.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành dự kiến: sau khi được UBCK thông qua, dự kiến trong năm 2020
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.656.000.000.000 đồng
- Đối tượng được mua cổ phần: CBCNV Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt
- Cổ phần phát hành sẽ hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày phát hành
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

- Sau khi kết thúc đợt phát hành, nếu CBCNV không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác là CBCNV Công ty với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

III. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH, BÁN CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho CBCNV và bán cổ phiếu quỹ dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động Công ty và giảm nợ vay ngân hàng.

IV. NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành cho CBCNV. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

V. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN TĂNG THÊM SAU KHI CỔ PHIẾU THỰC TẾ PHÁT HÀNH ĐƯỢC

Thông qua tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

VI. ỦY QUYỀN CHO HĐQT CÁC VẤN ĐỀ SAU

Quyết định thời điểm phát hành, chỉnh sửa phương án và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ.

Hoàn tất các vấn đề khác để tăng vốn điều lệ Công ty.

Ủy quyền HĐQT thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

VII. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty như tài liệu kèm theo.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/V: Thông qua Đơn từ nhiệm của thành viên BKS

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

Ngày 25/05/2020, BKS nhận được Đơn xin từ nhiệm của Đặng Ngọc Thảo Uyên – Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020. Nay BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc từ nhiệm này và thời gian hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Bùi Thị Minh Nguyệt

Gửi đến: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Về việc: Thư từ nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm Soát

Kính gửi: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
Các Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

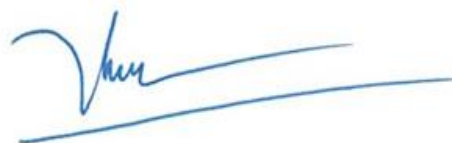
Tôi tên: Đặng Ngọc Thảo Uyên; hiện đang là Thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2016 – 2020) - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Nay vì lý do cá nhân, bằng văn bản này, tôi xin từ nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn.

TP. HCM, ngày 25 tháng 05 năm 2020



Đặng Ngọc Thảo Uyên

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v : Thông qua Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Để tuân thủ các quy định về quản trị doanh nghiệp theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017, Công ty sẽ bầu 1 thành viên bổ sung vào Ban kiểm soát (“BKS”) cho nhiệm kỳ 2016 - 2020 với các quy định sau:

I. Quy chế đề cử BKS:

- Số lượng thành viên BKS bổ sung : 01 người.
- Nhiệm kỳ : 01 năm
- Số lượng ứng cử viên BKS : không hạn chế.

1. Quyền đề cử BKS:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% trên tổng số cổ phần trong thời hạn ít nhất 6 tháng liên tục có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn thành viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm thành viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu thành viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy thành viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám thành viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây:

2. Tiêu chuẩn của ứng cử viên cho thành viên BKS:

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp;
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.

II. Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách được đề cử vào BKS.

III. Phương thức bầu cử :

- Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử :
 - + Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung vào BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - + Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :
 - + Phiếu xoá toàn bộ tên người ghi trong phiếu bầu hoặc gạch tên các ứng cử viên.
 - + Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên.
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
 - + Tổng số phiếu biểu quyết tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

IV. Nguyên tắc trúng cử :

Người trúng cử vào BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì căn cứ vào số lượng cổ phiếu đã đề cử.

V. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS :

- Đơn xin đề cử tham gia BKS (theo mẫu);

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai.
- Quý cổ đông vui lòng gửi các hồ sơ này về Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt trước ngày 17/06/2020 theo địa chỉ như sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Địa chỉ : Tháp tài chính Bitexco, tầng 15, số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại : (84 28) 3914 3588
Fax : (84 28) 3914 3209
Người liên hệ : Cô Đoàn Diệu Tú Quỳnh
Email : quynh.doan@vcsc.com.vn

VI. Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



The image shows a red circular stamp of Viet Capital Securities (Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt) with the text 'Q.Đ: 68 - C.T.C.P.' at the top and 'QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH' at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/V: Thông qua Đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

Ngày 25/05/2020, HĐQT nhận được Đơn xin từ nhiệm của Nguyễn Quang Bảo – thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020. Nay HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc từ nhiệm này và thời gian hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

THƯ TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Tôi, **NGUYỄN QUANG BẢO**, là Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Do yêu cầu công việc hiện nay và bận việc cá nhân, tôi thấy khó có thể bố trí đủ thời gian để tiếp tục kiêm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt.

Do đó, tôi viết Thư này đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt phê chuẩn cho tôi thôi đảm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị.

Tôi rất cảm ơn quý vị đã hỗ trợ tôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian qua.

Trân trọng.

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020



NGUYỄN QUANG BẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v : Thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Để tuân thủ các quy định về quản trị doanh nghiệp theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017, Công ty sẽ bầu bổ sung 2 thành viên độc lập vào Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) cho nhiệm kỳ 2016 - 2020 với các quy định sau:

I. Quy chế đề cử HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT bổ sung : 2 người.
- Nhiệm kỳ : 01 năm
- Số lượng ứng cử viên HĐQT : không hạn chế.

1. Quyền đề cử HĐQT:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% trên tổng số cổ phần trong thời hạn ít nhất 6 tháng liên tục có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn thành viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm thành viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu thành viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy thành viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám thành viên. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây:

2. Tiêu chuẩn của ứng cử viên cho thành viên độc lập HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác (đối với công ty niêm yết);
- Không từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

II. Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách được đề cử vào HĐQT.

III. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử :
 - + Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung vào HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - + Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :
 - + Phiếu xóa toàn bộ tên người ghi trong phiếu bầu hoặc gạch tên các ứng cử viên.
 - + Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên.
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
 - + Tổng số phiếu biểu quyết tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông sở hữu.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

IV. Nguyên tắc trúng cử :

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì căn cứ vào số lượng cổ phiếu đã đề cử.

V. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- Đơn xin đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
 - Bản sao các giấy tờ sau: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai.
- Quý cổ đông vui lòng gửi các hồ sơ này về Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt trước ngày 17/06/2020 theo địa chỉ như sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Địa chỉ : Tháp tài chính Bitexco, tầng 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại : (84 28) 3914 3588
Fax : (84 28) 3914 3209
Người liên hệ : Cô Đoàn Diệu Tú Quỳnh
Email : quynh.doan@vcsc.com.vn

VI. Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



The image shows a red circular stamp with the text "C. Q. Đ. : 68 - C. T. C. P.", "CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT", and "QUAN T. TP. HỒ CHÍ MINH". Overlaid on the stamp is a blue ink signature.

Nguyễn Thanh Phương

DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hôm nay, vào lúc 14h ngày 24 tháng 06 năm 2020 tại Khách sạn Reverie Saigon, Số 22-36 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (“Đại hội”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (sau đây gọi tắt là Công ty hoặc VCSC) đã được tiến hành.

Tham dự Đại hội, gồm có..... cổ đông vàngười ủy quyền hợp lệ, nắm giữcổ phần, chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đạt yêu cầu tiến hành tổ chức Đại hội theo Điều lệ Công ty và phù hợp với pháp luật doanh nghiệp.

I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI GỒM CÁC VẤN ĐỀ SAU

Bà Nguyễn Thảo Vy thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự.

Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My, thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.

Bà Nguyễn Thảo Vy, thay mặt Ban tổ chức Đại hội giới thiệu danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu, cụ thể:

CHỦ TỊCH ĐOÀN

Bà Nguyễn Thanh Phượng - Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HĐQT”) làm Chủ tọa cuộc họp

Ông Tô Hải - Thành viên HĐQT

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Bà Võ Thị Diễm Trinh - Trưởng ban thư ký

Bà Nguyễn Thị Bích Trâm - Thành viên ban thư ký

Ông Thái Hoàng Anh Quân - Thành viên ban thư ký

Ông Bùi Vũ Hoàng Tuyên - Thành viên Ban Thư ký

BAN KIỂM PHIẾU

Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My - Trưởng Ban kiểm phiếu

Bà Đoàn Diệu Tú Quỳnh - Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách nêu trên với tỷ lệ đồng ý là%.

Theo đó, Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký bắt đầu tiến hành Đại hội.

Bà Nguyễn Thảo Vy, thay mặt Ban tổ chức trình bày dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ đồng ý là%.

II. CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

1. Bà Nguyễn Thanh Phương, Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2019 của HĐQT và định hướng chiến lược hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty.

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

2. Ông Tô Hải, Tổng Giám đốc trình bày Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020.

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			

	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

3. Bà Bùi Thị Minh Nguyệt, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty năm 2019.

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

4. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam) và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020.

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			

2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

5. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế	693.180.577.268
- Lợi nhuận đã thực hiện	670.242.658.410
- Lợi nhuận từ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	22.937.918.858
Trích Quỹ dự trữ bổ sung góp vốn	33.512.132.921
Trích Quỹ dự phòng tài chính	33.512.132.921
Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2019	626.156.311.426
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn giữ lại	637.077.749.611
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019	1.263.234.061.037
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:	
Chia cổ tức bằng tiền mặt dự kiến 12% trên vốn điều lệ 1.644 tỷ đồng	246.600.000.000
Lợi nhuận còn giữ lại	1.016.634.061.037
Trong đó: Phần lợi nhuận đã thực hiện còn giữ lại	955.823.825.444
Phần lợi nhuận từ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL còn giữ lại	60.810.235.593

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			

2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

6. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	+/- so với 2019	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động	1.540.944	1.390.000	(150.944)	(9,8%)
2	Tổng chi phí	685.937	840.000	154.063	22,5%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	855.007	550.000	(305.007)	(35,7%)
4	Cổ tức dự kiến	Ủy quyền cho HĐQT quyết định, dự kiến là 10 - 15%.			

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			

2.2.3	Không có ý kiến			
-------	-----------------	--	--	--

7. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao của Ban Kiểm soát cho năm 2020 như sau:

I. NỘI DUNG THỨ 1: Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020

Hội đồng quản trị không nhận thù lao trong năm 2020

II. NỘI DUNG THỨ 2: Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2020

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2020 như sau:

Tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát (03 thành viên): 204.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban Kiểm soát (01 người) : 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) : 5.000.000 đồng/tháng/người

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

8. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua tờ trình bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên như sau:

I. BÁN CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: toàn bộ cổ phiếu quỹ đã được Công ty mua lại từ nhân viên nghỉ việc theo chương trình ESOP (tính đến thời điểm gần nhất)
- Giá bán: 12.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: cán bộ công nhân viên (CBCNV) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt
- Cổ phiếu chào bán sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng

II. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN (ESOP) CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

a. Mục đích phát hành

Một trong những nguyên tắc hoạt động của VCSC - “Tài sản lớn nhất của chúng tôi chính là con người”, VCSC mong muốn thu hút và giữ được những nhân viên tốt nhất bằng cách tạo ra nhiều hơn nữa cơ hội và động lực cho nhân viên thăng tiến trong công việc cũng như gắn kết và cống hiến lâu dài cho Công ty. Do đó, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên Công ty theo phương án phát hành chi tiết dưới đây.

b. Phương án phát hành:

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.644.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần phát hành: 2.000.000 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 20.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành dự kiến: sau khi được UBCK thông qua, dự kiến trong năm 2020
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.664.000.000.000 đồng
- Đối tượng được mua cổ phần: CBCNV Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt
- Cổ phần phát hành sẽ hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày phát hành
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

- Sau khi kết thúc đợt phát hành, nếu CBCNV không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác là CBCNV Công ty với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

III. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH, BÁN CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho CBCNV và bán cổ phiếu quỹ dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động Công ty và giảm nợ vay ngân hàng.

IV. NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành cho CBCNV. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

V. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN TĂNG THÊM SAU KHI CỔ PHIẾU THỰC TẾ PHÁT HÀNH ĐƯỢC

Thông qua tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

VI. ỦY QUYỀN CHO HĐQT CÁC VẤN ĐỀ SAU

Quyết định thời điểm phát hành, chỉnh sửa phương án và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ. Hoàn tất các vấn đề khác để tăng vốn điều lệ Công ty.

Ủy quyền HĐQT thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

VII. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X. Số cổ phần biểu quyết nêu trên đã loại trừ quyền biểu quyết của người có liên quan là cán bộ công nhân viên của Công ty.

9. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua quy chế nội bộ về quản trị.

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

10. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua đơn từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

11. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 và danh sách ứng viên

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			

2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

12. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 – ông/bà []

Tỷ lệ trúng cử của ông/bà [] là.....%

13. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

14. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2020 và danh sách ứng viên

STT	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra			
2	Tổng số phiếu thu về			
	Trong đó:			
2.1	Số phiếu không hợp lệ			
2.2	Số phiếu hợp lệ			
	Trong những phiếu hợp lệ thì			
2.2.1	Đồng ý			X
2.2.2	Không đồng ý			
2.2.3	Không có ý kiến			

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: X

15. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2020 – ông/bà []

Tỷ lệ trúng cử của ông/bà [] là.....%

Tỷ lệ trúng cử của ông/bà [] là.....%

16. Bà Nguyễn Phượng Quỳnh My thay mặt Ban thư ký đọc các nội dung hợp tại Đại hội và trình Đại hội thông qua Biên bản hợp.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Không có ý kiến : 0%

17. Biên bản hợp này đã được đọc lại cho tất cả các cổ đông tham dự Đại hội, và đã được thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Đại hội bế mạc vào lúc ngày 24 tháng 06 năm 2020.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. CHỦ TỊCH ĐOÀN
CHỦ TỊCH**

Bà Võ Thị Diễm Trinh

Bà Nguyễn Thanh Phương

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 6/11/2007;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (“Công ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 24/06/2020 của Công ty. Nay:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của HĐQT và định hướng chiến lược hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGD) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 3: Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam) và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 5: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế	693.180.577.268
- Lợi nhuận đã thực hiện	670.242.658.410
- Lợi nhuận từ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	22.937.918.858
Trích Quỹ dự trữ bổ sung góp vốn	33.512.132.921
Trích Quỹ dự phòng tài chính	33.512.132.921
Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2019	626.156.311.426
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn giữ lại	637.077.749.611
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019	1.263.234.061.037
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:	
Chia cổ tức bằng tiền mặt dự kiến 15% trên vốn điều lệ 1.644 tỷ đồng	246.600.000.000
Lợi nhuận còn giữ lại	1.016.634.061.037
Trong đó: Phần lợi nhuận đã thực hiện còn giữ lại	955.823.825.444
Phần lợi nhuận từ đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL còn giữ lại	60.810.235.593

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 6: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	+/- so với 2019	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động	1.540.944	1.390.000	(150.944)	(9,8%)
2	Tổng chi phí	685.937	840.000	154.063	22,5%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	855.007	550.000	(305.007)	(35,7%)
4	Cổ tức dự kiến	Ủy quyền cho HĐQT quyết định, dự kiến là 10 - 15%.			

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 7: Thông qua Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, thù lao của Ban Kiểm soát và mức thưởng cho Ban Tổng Giám đốc năm 2020 như sau:

I. NỘI DUNG THỨ 1: Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020

Hội đồng quản trị không nhận thù lao trong năm 2020

II. NỘI DUNG THỨ 2: Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2020

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2020 như sau:

Tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát (03 thành viên): 204.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban Kiểm soát (01 người) : 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) : 5.000.000 đồng/tháng/người

III. NỘI DUNG THỨ 2: Mức thưởng cho Ban Tổng Giám đốc năm 2020

Ban Tổng Giám đốc không nhận thưởng trong năm 2020.

Điều 8: Thông qua bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên như sau:

I. BÁN CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: toàn bộ cổ phiếu quỹ đã được Công ty mua lại từ nhân viên nghỉ việc theo chương trình ESOP (tính đến thời điểm gần nhất)
- Giá bán: 12.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng chào bán: cán bộ công nhân viên (CBCNV) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt
- Cổ phiếu chào bán sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng

II. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN (ESOP) CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

a. Mục đích phát hành

Một trong những nguyên tắc hoạt động của VCSC - “Tài sản lớn nhất của chúng tôi chính là con người”, VCSC mong muốn thu hút và giữ được những nhân viên tốt nhất bằng cách tạo ra nhiều hơn nữa cơ hội và động lực cho nhân viên thăng tiến trong công việc cũng như gắn kết và cống hiến lâu dài cho Công ty. Do đó, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên Công ty theo phương án phát hành chi tiết dưới đây.

b. Phương án phát hành:

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.644.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần phát hành: 2.000.000 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 20.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành dự kiến: sau khi được UBCK thông qua, dự kiến trong năm 2020

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.664.000.000.000 đồng
- Đối tượng được mua cổ phần: CBCNV Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt
- Cổ phần phát hành sẽ hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày phát hành
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Sau khi kết thúc đợt phát hành, nếu CBCNV không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác là CBCNV Công ty với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

III. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH, BÁN CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho CBCNV và bán cổ phiếu quỹ dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động Công ty và giảm nợ vay ngân hàng.

IV. NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành cho CBCNV. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

V. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN TĂNG THÊM SAU KHI CỔ PHIẾU THỰC TẾ PHÁT HÀNH ĐƯỢC

Thông qua tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

VI. ỦY QUYỀN CHO HĐQT CÁC VẤN ĐỀ SAU

Quyết định thời điểm phát hành, chỉnh sửa phương án và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ.

Hoàn tất các vấn đề khác để tăng vốn điều lệ Công ty.

Ủy quyền HĐQT thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

VII. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Số cổ phần biểu quyết nêu trên đã loại trừ quyền biểu quyết của người có liên quan là cán bộ công nhân viên của Công ty.

Điều 9: Thông qua quy chế nội bộ về quản trị

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 10: Thông qua đơn từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 12: Thông qua thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 và danh sách ứng viên

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 13: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 – ông/bà []

Tỷ lệ trúng cử của ông/bà [] là.....%

Điều 14: Thông qua đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 15: Thông qua thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2020 và danh sách ứng viên

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 16: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2020 – ông/bà [] và ông/bà []

Tỷ lệ trúng cử của ông/bà [] là.....%

Tỷ lệ trúng cử của ông/bà [] là.....%

Điều 17: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, và được lập thành 3 bản chính lưu tại trụ sở chính của Công ty.

Thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông Công ty

Bà Nguyễn Thanh Phượng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**ĐƠN XIN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Chúng tôi/Tôi là cổ đông của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt đại diện cho cổ phần, tương đương với% vốn điều lệ của Công ty (Danh sách đính kèm ở trang sau) đề nghị Công ty cho chúng tôi/tôi được đề cử :

Ông/Bà :
CMND số : Ngày cấp : Nơi cấp :
Địa chỉ thường trú :
Trình độ học vấn : Chuyên ngành :
Số lượng cổ phiếu VCI hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ :
..... cổ phần)
Tương ứng với tổng mệnh giá là : đồng.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt nhiệm kỳ 2016 - 2020 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG/
CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

STT	Tên cổ đông	Số CMND, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký tên xác nhận
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
Tổng cộng					

**ĐƠN XIN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Tôi tên là :
CMND số : Ngày cấp : Nơi cấp :
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn : Chuyên ngành :
Số lượng cổ phiếu VCI hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ :*
..... *cổ phần*)
Tương ứng với tổng mệnh giá là : đồng.

Đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt cho tôi được ứng cử vị trí thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt nhiệm kỳ 2016 - 2020 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ỨNG CỬ
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

ảnh 3x4

**SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA LÀM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NHIỆM KỲ 2016 - 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

1. Họ và tên :
2. Giới tính :
3. Số CMND (Hộ chiếu) : Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngày tháng năm sinh :
5. Nơi sinh : Quốc tịch:
6. Dân tộc : Quê quán:
7. Địa chỉ thường trú :
8. Trình độ văn hóa :
9. Trình độ chuyên môn :
10. Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

.....
.....
.....
.....

11. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt:.....
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
13. Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử: cổ phần.
14. Tôi cam kết các nội dung sau đây:

- + Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó:
- + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định
- + Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty
- + Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐƠN XIN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Chúng tôi/Tôi là cổ đông của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt đại diện cho cổ phần, tương đương với% vốn điều lệ của Công ty (Danh sách đính kèm ở trang sau) đề nghị Công ty cho chúng tôi/tôi được đề cử :

Ông/Bà :
CMND số : Ngày cấp : Nơi cấp :
Địa chỉ thường trú :
Trình độ học vấn : Chuyên ngành :
Số lượng cổ phiếu VCI hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ :
..... cổ phần)
Tương ứng với tổng mệnh giá là : đồng.

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt nhiệm kỳ 2016 - 2020 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG/
CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

STT	Tên cổ đông	Số CMND, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký tên xác nhận
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
Tổng cộng					

**ĐƠN XIN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Tôi tên là :
CMND số : Ngày cấp : Nơi cấp :
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn : Chuyên ngành :
Số lượng cổ phiếu VCI hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ :*
..... *cổ phần*)
Tương ứng với tổng mệnh giá là : đồng.

Đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt cho tôi được ứng cử vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Bản Việt nhiệm kỳ 2016 - 2020 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ỨNG CỬ
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

ảnh 3x4

**SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA BKS NHIỆM KỲ 2016 - 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

1. Họ và tên :
2. Giới tính :
3. Số CMND (Hộ chiếu) : Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngày tháng năm sinh :
5. Nơi sinh : Quốc tịch:
6. Dân tộc : Quê quán:
7. Địa chỉ thường trú :
8. Trình độ văn hóa :
9. Trình độ chuyên môn :
10. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

.....
.....
.....
.....

11. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt:.....
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
13. Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử: cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)



QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ – ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt)*

Tháng 06/2020

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- 1) Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- 2) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- 3) Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- 4) Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- 5) Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- 6) Thông tư số 07/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- 7) Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt được xây dựng theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị nội bộ công ty nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ giữa thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty. Đồng thời quy định trình tự, thủ tục ban hành các quyết định trong Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro và những thiệt hại không cần thiết cho Công ty. Thông qua quy chế này, Công ty được điều hành hiệu quả và việc kiểm soát quản trị nội bộ Công ty được công khai và minh bạch.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt có phạm vi điều chỉnh cho toàn bộ Công ty và toàn bộ Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1) “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;
 - a) “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty;
 - b) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
 - c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
 - d) “Pháp luật” là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- e) “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;
 - f) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) “Người điều hành Công ty” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành, Giám đốc Tài chính và người điều hành khác;
 - h) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Giám đốc Tài chính;
 - i) “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
 - j) “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 41 của Quy chế này;
 - k) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
 - l) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - m) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - n) “UBCK” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 2) Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.
- 3) Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty

“Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng

điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Tuân thủ các quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Chương II

CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

- 1) Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty.
- 2) Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 3) Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

- 1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu:
 - a) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c) Yêu cầu sửa đổi thông tin cổ đông không chính xác.

Trình tự, thủ tục thực hiện những yêu cầu trên như sau:

- Cổ đông yêu cầu nêu tại Điểm (a) hoặc Điểm (b) như trên phải gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp đến Trụ sở chính Công ty để được cung cấp tài liệu. Tài liệu có thể gửi bằng đường bưu điện hay qua email theo yêu cầu của cổ đông.
- Cổ đông yêu cầu nêu tại Điểm (c) như trên phải gửi yêu cầu cho thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Văn phòng Hội đồng quản trị của Công ty.

2) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Điều lệ Công ty có quyền xem xét và trích lục sổ biên bản họp và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa niên độ và hàng năm.

Trình tự, thủ tục thực hiện những yêu cầu này như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải gửi yêu cầu bằng văn bản cho Văn phòng Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Trụ sở chính Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu cổ phần, các tài liệu cần cung cấp và chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm.
- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Văn phòng Hội đồng quản trị sẽ cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông. Trong trường hợp từ chối yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ trả lời chính thức bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Điều 6. Cổ đông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Trụ sở chính Công ty. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu cổ phần, lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, các vấn đề dự kiến thảo luận tại cuộc

hợp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý quyết định của Hội đồng quản trị.

- 2) Công ty hoàn trả các chi phí hợp lý liên quan đến việc triệu tập Đại hội cho người triệu tập với điều kiện phải xuất trình các hóa đơn hợp lệ có ghi đầy đủ và chính xác thông tin của Công ty.

Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 5, Điều 23 của Điều lệ Công ty.
- 2) Hội đồng quản trị sẽ xem xét các vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ thông báo đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông về kiến nghị của họ được chấp thuận hay bị từ chối.
- 3) Trong trường hợp Hội đồng quản trị chấp thuận kiến nghị, Hội đồng quản trị sẽ đề nghị người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông đưa tất cả kiến nghị vào dự thảo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 4) Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chấp thuận kiến nghị, Hội đồng quản trị phải trả lời bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông biết lý do không chấp nhận kiến nghị trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- 5) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị phải cung cấp cho Hội đồng quản trị các tài liệu liên quan đến các vấn đề được kiến nghị đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông để Hội đồng quản trị chuẩn bị tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Cổ đông yêu cầu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông mua cổ phần của Công ty sau ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Trong trường hợp cổ đông mua cổ phần của Công ty sau ngày đăng ký cuối cùng thực

hiện quyền tham dự Đại hội nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị được tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không có quyền biểu quyết. Trình tự như sau:

- 1) Cổ đông yêu cầu thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký cung cấp cho cổ đông bảng sao kê giao dịch chứng khoán tại thời điểm cổ đông mua cổ phần của Công ty (sau ngày đăng ký cuối cùng nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).
- 2) Cổ đông gửi yêu cầu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản cùng bảng sao kê giao dịch chứng khoán đến Văn phòng Hội đồng quản trị của Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 3) Nếu Hội đồng quản trị không chấp thuận yêu cầu tham dự Đại hội đồng cổ đông của cổ đông thì Hội đồng quản trị phải trả lời bằng văn bản cho cổ đông biết lý do không chấp thuận trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Công ty tiến hành trình tự, thủ tục triệu tập họp, tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

- 1) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- 2) Thông báo triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông;
- 3) Cách thức đăng ký tham dự/ ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- 4) Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- 5) Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- 6) Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

7) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

8) Các vấn đề khác.

Điều 10. Quyết định tổ chức họp và chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị họp để thông qua thời gian, địa điểm, dự thảo chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị phân công trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký Hội đồng quản trị. Tùy theo từng nội dung cụ thể, Hội đồng quản trị phân công tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp. Hội đồng quản trị phê duyệt lại toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông trước khi đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 11. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 12. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính như sau:

- Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- Thủ tục tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- Thời gian và địa chỉ cụ thể của trang thông tin điện tử đăng tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông;
- Thời gian và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- 2) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 4 điều 23 Điều lệ Công ty.
- 3) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được gửi cho cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và/ hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 13. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đăng ký tham dự tại Đại hội theo cách thức ghi trong Thông báo mời họp và xuất trình các loại giấy tờ như sau:

- Cổ đông cá nhân: Thư mời họp, Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền).
- Cổ đông pháp nhân: Thư mời họp, Bản sao giấy đăng ký kinh doanh, Giấy ủy quyền và Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người được ủy quyền.

Điều 14. Thẻ thức biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp

- 1) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội cấp cho từng cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và/ hoặc Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát, trên đó có ghi Họ tên cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp, Số đăng ký sở hữu, Mã cổ đông, Tổng số phiếu biểu quyết (số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đó.
- 2) Biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông
 - Đối với các vấn đề chung: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội đồng cổ đông.
 - Đối với các nội dung chính: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu

quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến từng nội dung cần lấy ý kiến được ghi trong Phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ thu lại Phiếu biểu quyết và kiểm số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội đồng cổ đông.

3) Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát vào thùng phiếu tương ứng. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

4) Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng được sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử và bàn giao lại cho Chủ tọa.

5) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban Kiểm phiếu;
 - c) Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - d) Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - e) Số và tỷ lệ Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - f) Số và tỷ lệ số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng quyết định thông qua tại Đại hội và/ hoặc số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.
 - g) Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của đại diện cổ đông.

Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ Công ty.

Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên các thành viên trong Ban chủ tọa đoàn và Ban thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh

sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- 3) Chủ tọa đoàn và Ban thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- 2) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.
- 3) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- 4) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của cá

nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các quyết định đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

- 7) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
- 8) Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết sẽ được công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc việc kiểm phiếu;
- 9) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
- 10) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên là báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị, ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 31 Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- d) Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;
- e) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- f) Kết quả giám sát đối với Người điều hành khác;
- g) Các kế hoạch trong tương lai.

2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên là báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 44 Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
- c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- d) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người Điều hành khác;
- e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Điều 20. Ngôn ngữ sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là tiếng Việt.
- 2) Nếu Chủ tọa không chỉ định phiên dịch chung cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông là người nước ngoài có quyền dẫn theo phiên dịch khi tham dự Đại hội, tuy nhiên phải thông báo trước cho Ban Tổ chức Đại hội được biết khi đăng ký tham dự họp để được sắp xếp chỗ ngồi cho người phiên dịch.

Chương IV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

- 1) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị;
- 3) Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Điều 22. Thành phần Hội đồng quản trị

- 1) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 2) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.
- 3) Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
- 4) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Điều 23. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ Công ty.

Điều 24. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.
- 2) Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ Công ty.
- 3) Ứng cử viên Hội đồng quản trị chuẩn bị hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử (theo mẫu của Công ty) và gửi về Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo thời gian quy định. Chỉ những hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên Hội đồng quản trị mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội đồng cổ đông.
- 4) Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp ứng viên đó được tái bổ nhiệm;
- e) Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; và
- f) Các lợi ích liên quan đến Công ty.

Điều 25. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ Công ty, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.
- 2) Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Ban Tổ chức Đại hội in sẵn với danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công ty. Phiếu bầu cử có ghi tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị.
- 3) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa số ứng viên Hội đồng quản trị mà Công ty yêu cầu trên tổng số ứng cử viên Hội đồng quản trị.
- 4) Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - b) Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
 - c) Phiếu bầu cử ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - f) Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.
- 5) Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được yêu cầu bầu, người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
- 6) Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 37 của Điều lệ Công ty.
- 2) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 của Điều lệ Công ty.
- 3) Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 của Điều lệ Công ty.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- 2) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị mới (nếu có).

Điều 28. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- 1) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

- 2) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 29. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty.

Điều 30. Ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị kể cả Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Việc ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị phải lập bằng văn bản và gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất một (01) ngày trước ngày tổ chức họp Hội đồng quản trị.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình nếu không được đa số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 31. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị

- 1) Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo quy định tại Khoản 11 Điều 36 của Điều lệ Công ty.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều 30 Quy chế này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 32. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

- 1) Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 2) Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị

- 1) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
- 2) Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
- 3) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.
- 4) Biên bản lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 34. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

- 1) Nghị quyết Hội đồng quản trị phải gửi đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua.
- 2) Nghị quyết Hội đồng quản trị được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty đúng theo quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 3) Nghị quyết lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội

dung trong Nghị quyết tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 35. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị Công ty thông qua bộ máy hoạt động và con dấu của Công ty.
- 2) Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ và tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ và tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Văn phòng Hội đồng quản trị để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.
- 3) Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc với bất kỳ nhân viên nào của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được phân công của mình. Khi làm việc, thành viên Hội đồng quản trị có thể chất vấn, trao đổi, yêu cầu cung cấp thông tin và số liệu nhưng không được làm ảnh hưởng đến quyền điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Thành viên Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc trước khi thực hiện quyền của mình quy định tại điểm này.
- 4) Nhân viên Công ty có trách nhiệm làm việc, báo cáo và cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 36. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Thù lao Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên và được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.
- 2) Thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố trong Báo cáo quản trị hàng năm và Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 37. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị để hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 2) Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng

tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

- 3) Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm các nội dung chính:
 - a) Vai trò của tiểu ban;
 - b) Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban;
 - c) Cách thức biểu quyết;
 - d) Thẩm quyền;
 - e) Nhiệm vụ và trách nhiệm của tiểu ban và từng thành viên;
 - f) Trách nhiệm báo cáo.

Điều 38. Tiểu ban Quản trị rủi ro

1) Thành viên

Tiểu ban Quản trị rủi ro bao gồm ba (03) thành viên. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một thành viên trong Tiểu ban Quản trị rủi ro làm Trưởng Tiểu ban.

2) Hoạt động

- a) Tiểu ban Quản trị rủi ro sẽ tổ chức các cuộc họp định kỳ và báo cáo lên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp sẽ có các thành phần tham gia phù hợp, được thực hiện và kéo dài trong khoảng thời gian hợp lý để Tiểu ban Quản trị rủi ro có thể thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình.
- b) Khi cần thiết và phù hợp, Tiểu ban Quản trị rủi ro sẽ họp với Giám đốc Quản trị rủi ro và Ban Điều hành của VCSC.
- c) Tiểu ban Quản trị rủi ro có thể thành lập và ủy quyền cho một hay nhiều tiểu ban một phần hay toàn bộ thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tiểu ban Quản trị rủi ro, và khi xét thấy cần thiết hay phù hợp, có thể ban hành các quy định để thực hiện công việc của Tiểu ban Quản trị rủi ro.
- d) Tiểu ban Quản trị rủi ro có quyền làm việc trực tiếp, trao đổi thẳng thắn và đầy đủ với Ban Điều hành của Công ty bao gồm cả Giám đốc Quản trị rủi ro; và có thể nhờ sự tư vấn và hỗ trợ từ các đơn vị tư vấn pháp lý, quản trị rủi ro hoặc

các đơn vị tư vấn khác.

- e) Hàng năm, Tiểu ban Quản trị rủi ro sẽ tự xem xét và đánh giá hiệu quả hoạt động của mình và báo cáo kết quả lên Hội đồng quản trị. Tiểu ban Quản trị rủi ro cũng tự xem xét và đánh giá hàng năm tính đầy đủ của bản Nguyên tắc hoạt động này và kiến nghị những thay đổi phù hợp đến Hội đồng quản trị.

3) Thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm

a) Giám sát hoạt động quản trị rủi ro

- i) Xem xét và trao đổi với Giám đốc Quản trị rủi ro về các vấn đề liên quan đến cơ cấu quản trị rủi ro, các hướng dẫn, quy định và quy trình đánh giá rủi ro liên quan đến rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro tài trợ và các rủi ro khác của Công ty.
- ii) Nhận các báo cáo từ Giám đốc Quản trị rủi ro liên quan đến các mức độ rủi ro chính của VCSC và các đơn vị kinh doanh liên quan, cùng với các quy trình mà Ban Điều hành đã được thực hiện để kiểm soát và giám sát các mức độ rủi ro này.
- iii) Khi cần thiết, nhận các báo cáo từ Bộ phận Kiểm soát nội bộ và tuân thủ liên quan đến kết quả soát xét và đánh giá hoạt động quản trị rủi ro.

b) Giám sát khả năng chấp nhận rủi ro

- i) Nhận các báo cáo và đề xuất từ Giám đốc Quản trị rủi ro về khả năng chấp nhận rủi ro.
- ii) Giám sát quy định và quá trình xác định khả năng chấp nhận rủi ro, và xem xét các phương pháp đo lường và so sánh của Ban Điều hành về khả năng chấp nhận rủi ro tổng thể với mức đã xác định như là: khả năng xảy ra rủi ro và mức độ ảnh hưởng, phạm vi chịu đựng rủi ro, giới hạn danh mục đầu tư và giới hạn giao dịch.

c) Giám sát tính thanh khoản, nguồn tài trợ và nguồn vốn

- i) Xem xét báo cáo của Giám đốc Quản trị rủi ro về nguồn vốn, tính thanh khoản và nguồn tài trợ của Công ty, và các bước Ban Điều hành đã thực hiện để quản lý nguồn vốn, tính thanh khoản và nguồn tài trợ.
- ii) Xem xét các quy định và hướng dẫn của Công ty về tính thanh khoản, nguồn

tài trợ và nguồn vốn.

d) Giám sát Giám đốc Quản trị rủi ro

Hàng năm, xem xét và đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc của Giám đốc Quản trị rủi ro.

e) Thẩm quyền khác

i) Đưa ra đề xuất về các vấn đề nêu trên hay các vấn đề khác khi Tiểu ban Quản trị rủi ro cho là cần thiết hoặc thích hợp.

ii) Có các thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác khi được Hội đồng quản trị ủy quyền.

iii) Được quyền thuê các cá nhân hay tổ chức có năng lực về đầu tư, rủi ro hoạt động và tín dụng và các lĩnh vực chuyên môn khác để hỗ trợ Tiểu ban Quản trị rủi ro trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Thù lao và chi phí cho các cá nhân hay tổ chức này sẽ do Công ty chi trả.

Điều 39. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

1) Thành viên

a) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có ít nhất ba (03) thành viên, các thành viên phải đáp ứng các yêu cầu về tính độc lập, kinh nghiệm, và chuyên môn theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và quy định hiện hành khác.

b) Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, trong đó Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ là một trong số các thành viên độc lập và không tham gia điều hành của Hội đồng quản trị.

c) Hội đồng quản trị có thể mời thành viên Ban Kiểm soát tham gia vào Tiểu ban Kiểm toán nội bộ. Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và vị trí Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ được luân chuyển định kỳ. Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được bổ nhiệm trong khoảng thời gian tối đa là ba (03) năm.

d) Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có thể thông báo chính thức bằng văn bản hoặc thông báo bằng lời nói dưới sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, về việc bổ nhiệm người thay thế có quyền tham dự các cuộc họp trong

trường hợp thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ vắng mặt, và thay mặt thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ này biểu quyết hoặc đưa ra quyết định. Người thay thế này không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

2) Cách thức biểu quyết

Quyết định của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được xác định dựa trên cơ sở quyết định đa số của các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hoặc người thay thế tham gia vào cuộc họp của tiểu ban.

3) Nhiệm vụ và trách nhiệm

a) Tham dự các cuộc họp

- i) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ họp định kỳ theo nhu cầu của các thành viên, nhưng không ít hơn hàng quý. Tất cả thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có quyền triệu tập họp Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
- ii) Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sau khi tham vấn với các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ khác sẽ quyết định địa điểm, thời gian và ngày họp. Trừ khi có các thỏa thuận khác, thông báo xác nhận địa điểm, thời gian và ngày của cuộc họp và danh sách nội dung thảo luận sẽ được gửi đến từng thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và các cá nhân tham gia cuộc họp khác theo yêu cầu của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hai mươi (20) ngày trước ngày họp (có thể sớm hơn nếu được sự đồng ý của các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ). Các tài liệu thảo luận trong cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và khách mời trước ngày họp ít nhất là mười (10) ngày.
- iii) Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Giám Đốc Tài chính, Giám đốc Kiểm toán nội bộ và những người khác sẽ tham dự các cuộc họp theo lời mời của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
- iv) Thư ký của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm ghi chép diễn biến và các quyết định trong cuộc họp cho tất cả các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, bao gồm ghi nhận tên những người có mặt và tham dự. Biên bản họp Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải được phổ biến kịp thời cho tất cả các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, và một khi đã đồng ý, phải được phổ biến cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị.

v) Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ chỉ định một thư ký Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, người này không nhất thiết là thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

vi) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ:

(1) Định kỳ gặp gỡ riêng với Ban Điều hành, Giám đốc Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.

(2) Đảm bảo rằng nhân viên thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập không bị hạn chế tiếp cận với Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

(3) Thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về các hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và tiến hành xem xét và báo cáo Hội đồng quản trị hiệu quả hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ định kỳ hàng năm.

(4) Định kỳ hàng năm, xem xét và đánh giá tính đầy đủ của Nguyên tắc hoạt động này và đề xuất các thay đổi cho Hội đồng quản trị phê duyệt.

(5) Cùng Ban Điều hành xem xét đánh giá cơ cấu tổ chức kiểm soát nội bộ và quy trình báo cáo tài chính của Công ty và định kỳ xem xét, nhưng không ít hơn hàng quý, kết luận của Ban Điều hành về hiệu quả của các thủ tục và biện pháp kiểm soát nội bộ, bao gồm các thiếu sót hoặc yếu kém trọng yếu trong các biện pháp và thủ tục kiểm soát.

b) Giám sát phòng Kiểm toán nội bộ

Cùng với Tiểu ban Quản trị rủi ro, và theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, xem xét và thảo luận với Ban Điều hành hàng năm, về:

i) Các hướng dẫn và chính sách chính cho các quy trình quan trọng của VCSC liên quan đến đánh giá và quản lý rủi ro; và

ii) Rủi ro tài chính trọng yếu của VCSC và các công việc mà Ban Điều hành đã thực hiện để theo dõi và kiểm soát rủi ro này.

c) Giám sát chức năng kiểm toán nội bộ

i) Xem xét và phê duyệt việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc Kiểm toán nội bộ, người có trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

- ii) Xem xét và thảo luận các phát hiện quan trọng của Kiểm toán nội bộ mà phòng Kiểm toán nội bộ đã báo cáo cho Ban Điều hành, các phản hồi của Ban Điều hành, và tiến độ thực hiện kế hoạch khắc phục.
 - iii) Xem xét và đánh giá tính đầy đủ của các công việc do phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện, và đảm bảo rằng chức năng này là độc lập và có đủ nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ của mình, bao gồm việc thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm.
 - iv) Phê duyệt Điều lệ và Sổ tay Kiểm toán nội bộ và các thông tin cập nhật trên các tài liệu này.
 - v) Đánh giá và phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ hàng năm, đảm bảo kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng dựa trên định hướng rủi ro và xác định các hạn chế có thể cản trở Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm.
 - vi) Xem xét và phê duyệt ngân sách hoạt động hàng năm của Phòng Kiểm toán nội bộ.
- d) Trách nhiệm báo cáo
- i) Hàng năm, Kiểm toán nội bộ sẽ xem xét Nguyên tắc Hoạt động và hiệu quả làm việc của tiểu ban và khuyến nghị Hội đồng quản trị các thay đổi cần thiết.
 - ii) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ lập báo cáo về vai trò và trách nhiệm và những hoạt động mà tiểu ban đã thực hiện để đưa vào báo cáo thường niên của Công ty. Báo cáo này bao gồm các nội dung chính sau:
 - (1) Tóm tắt vai trò của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ;
 - (2) Tên của tất cả các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trong giai đoạn này;
 - (3) Tổng số các cuộc họp Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và sự tham dự của mỗi thành viên;
 - (4) Cách Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hoàn thành trách nhiệm của mình, và
 - (5) Vấn đề quan trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm và thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị trả lời câu hỏi về các hoạt động và trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

Điều 40. Tiểu ban lương thưởng

1) Thành viên

Tiểu ban lương thưởng có ít nhất ba thành viên của Hội đồng quản trị và một thành viên thuộc Ban Kiểm soát để giám sát hoạt động của Tiểu ban.

2) Chức năng, nhiệm vụ

- a) Tham mưu, đề xuất, hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, thực thi chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác;
- b) Hàng năm, căn cứ vào quy mô hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Tiểu ban xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng cho nhân viên;
- c) Thực thi các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao phó liên quan tới chính sách lương, thưởng của Công ty;
- d) Thẩm định, góp ý kiến đối với các đề xuất liên quan đến chính sách chế độ lương, thưởng và các lợi ích khác;
- e) Đề xuất về chính sách thù lao (lương thưởng và các lợi ích khác) đối với các thành viên Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành để trình Hội đồng quản trị hoặc góp ý đối với các đề xuất về chính sách lương, thưởng do Hội đồng quản trị đưa ra và soát xét sự phù hợp trong từng thời kỳ;
- f) Đề xuất các chương trình phát hành cổ phiếu cho nhân viên đã có hoặc có khả năng đóng góp lớn vào hoạt động của Công ty;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng quản trị phân công.

3) Các kỳ họp và biểu quyết

- a) Định kỳ hai (02) lần trong năm đánh giá quy mô và cơ cấu lương, thưởng và lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành và đề xuất liên quan đến những thay đổi cần thiết để trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo.
- b) Quyết định của Tiểu ban lương thưởng được xác định dựa trên cơ sở quyết

định đa số của các thành viên Tiểu ban lương thưởng.

Điều 41. Người phụ trách quản trị công ty

- 1) Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
- 2) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
- 3) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
- 4) Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương V

BAN KIỂM SOÁT

Điều 42. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Tiêu chuẩn Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 46 Điều lệ Công ty.

Điều 43. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 46 Điều lệ Công ty

Điều 44. Bầu Kiểm soát viên

- 1) Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 43 của Điều lệ Công ty, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với số kiểm soát viên được bầu của Ban Kiểm soát.
- 2) Phiếu bầu cử Kiểm soát viên được Ban Tổ chức Đại hội in sẵn với danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công ty. Phiếu bầu cử có ghi tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát.
- 3) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa Kiểm soát viên mà Công ty yêu cầu trên tổng số ứng cử viên Ban Kiểm soát.
- 4) Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp như tại Khoản 4 Điều 25 của Quy chế này.
- 5) Căn cứ vào số lượng Kiểm soát viên được yêu cầu bầu, người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử

viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Kiểm soát viên.

- 6) Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua.

Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm theo quy định tại Điều 47 Điều lệ Công ty.

Điều 46. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

- 1) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.
- 2) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).

Điều 47. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

- 1) Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
- 2) Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 48. Thù lao của Kiểm soát viên

- 1) Thù lao của Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên và được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hằng năm.
- 2) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông

chấp thuận.

- 3) Thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo quản trị hàng năm và Báo cáo thường niên của Công ty.

Chương VI

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 49. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty

- 1) Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty
- 2) Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng
 - a) Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của Luật Kế toán;
 - b) Có phẩm chất đạo đức, trung thực, có ý thức chấp hành quy định, chế độ quản lý tài chính theo quy định của pháp luật và của Công ty;
 - c) Phải có chuyên môn nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất hai (02) năm và có chứng chỉ kế toán trưởng theo đúng quy định của pháp luật về kế toán;
 - d) Do Tổng Giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.
- 3) Tiêu chuẩn bổ nhiệm các cán bộ quản lý khác
 - a) Có phẩm chất đạo đức, có ý thức chấp hành quy định của Công ty;
 - b) Là người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực được phân công, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao;
 - c) Do Tổng Giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.

Điều 50. Việc bổ nhiệm Người điều hành Công ty

- 1) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) người làm Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu

chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể có hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

- 2) Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 51. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng lao động với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty

Người điều hành Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty

Điều 53. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty

- 1) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty.
- 2) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người điều hành Công ty, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Người điều hành Công ty mới (nếu có).

Điều 54. Trình tự, thủ tục đề cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- 1) Trình tự, thủ tục đề cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:
 - a) Trình tự, thủ tục đề cử và bổ nhiệm Tổng Giám đốc:
 - i) Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm có quyền đề cử các ứng cử viên

làm Tổng Giám đốc.

- ii) Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 của Quy chế này.
- iii) Việc đề cử các ứng cử viên được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Công ty và gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là bảy (07) ngày trước ngày họp Hội đồng quản trị. Hồ sơ đề cử ứng cử viên Tổng Giám đốc gồm:
 - (1) Đơn đề cử có nêu rõ nhận xét về ứng cử viên của người đề cử;
 - (2) Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (tự khai) nêu rõ nhân thân, trình độ học vấn, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn, quá trình công tác;
 - (3) Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - (4) Bản kê khai lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có);
 - (5) Cam kết của ứng cử viên trong trường hợp được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc.
- iv) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm gửi thông tin về các ứng cử viên cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp để các thành viên Hội đồng quản trị có thể tìm hiểu thông tin các ứng cử viên trước khi quyết định bỏ phiếu bầu Tổng Giám đốc.
- v) Trong trường hợp có có nhiều ứng cử viên cho vị trí Tổng Giám đốc thì Hội đồng quản trị phải phỏng vấn để đánh giá năng lực của tất cả các ứng cử viên. Sau đó, Hội đồng quản trị thực hiện biểu quyết chọn Tổng Giám đốc. Khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành cho ứng cử viên thì Hội đồng quản trị thông qua quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

b) Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

Chủ tịch Hội đồng quản trị chuẩn bị hồ sơ miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc bao gồm:

- i) Văn bản đề nghị miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- ii) Văn bản, giấy tờ chứng minh Tổng Giám đốc thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 41 của Điều lệ Công ty.
 - iii) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm gửi hồ sơ miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp để các thành viên Hội đồng quản trị có thể tìm hiểu hồ sơ miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc trước khi quyết định bỏ phiếu miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc.
 - iv) Hội đồng quản trị thực hiện biểu quyết miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành việc miễn nhiệm/ bãi nhiệm thì Hội đồng quản trị thông qua quyết định miễn nhiệm/bãi nhiệm Tổng Giám đốc.
- 2) Trình tự và thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:
- a) Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
 - b) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác theo đúng thủ tục pháp lý, Điều lệ, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

Chương VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 55. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

- 1) Tại tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban Kiểm soát (Trưởng Ban Kiểm soát và/hoặc Kiểm soát viên) tham dự và có thể mời thành viên Ban Điều hành tham dự.
- 2) Tại các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời một số

thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành và thành viên của các Tiểu ban.

- 3) Tại các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên của các Tiểu ban.
- 4) Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là ba (03) ngày trước ngày họp.
- 5) Biên bản và Nghị quyết họp được gửi cho tất cả các thành viên tham dự trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày họp.

Điều 56. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát

Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban Kiểm soát trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.

Điều 57. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- 1) Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị xem xét và phê chuẩn; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có quyết định điều chỉnh.
- 2) Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 3) Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.
- 4) Tổng Giám đốc có quyền quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp

khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định này.

- 5) Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty bị thua lỗ hoặc kém hiệu quả trong từng thời kỳ, Tổng Giám đốc phải báo cáo và có kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực khắc phục tình trạng thua lỗ, Hội đồng quản trị có quyền bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

Điều 58. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- 1) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm.
- 2) Kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- 3) Những vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị

Điều 59. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Ban Tổng Giám đốc

- 1) Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.
- 2) Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi trực tiếp, qua điện thoại hay email với thành viên Ban Tổng Giám đốc để giải quyết kịp thời.
- 3) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.
- 4) Trong quá trình thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, nếu Ban Tổng Giám đốc phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết để cùng nhau giải quyết.

- 5) Khi Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải có ý kiến phản hồi để cùng đưa ra quyết định chọn công ty kiểm toán phù hợp nhất.
- 6) Sau các cuộc kiểm tra định kỳ hay đột xuất Công ty, Ban Kiểm soát phải gửi kết luận kiểm tra bằng văn bản cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trước khi quyết định báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Chương VIII

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 60. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác

- 1) Hàng năm, căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được phân công, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình người có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, đánh giá và phê duyệt.
- 2) Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên. Kết quả đánh giá lần trước phải được lưu lại và làm cơ sở cho lần đánh giá tiếp theo.
- 3) Tiêu chí đánh giá hoạt động tối thiểu gồm các nội dung như sau:
 - a) Đối với thành viên Hội đồng quản trị/ Kiểm soát viên
 - i) Số lần tham dự các kỳ họp chính thức và bất thường;
 - ii) Mức độ hoàn thành công việc được giao;
 - iii) Số lần vi phạm kỷ luật;
 - b) Đối với thành viên Ban Tổng Giám đốc;
 - i) Khả năng điều hành và quản trị;

- ii) Hiệu quả kinh doanh;
 - iii) Số lần vi phạm kỷ luật.
- c) Đối với người điều hành doanh nghiệp khác

Dựa trên quy chế nội bộ, kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn Công ty để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cán bộ quản lý.

Điều 61. Khen thưởng

Người có thẩm quyền bổ nhiệm thì có thẩm quyền xem xét khen thưởng người được bổ nhiệm theo thủ tục pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

1) Hình thức khen thưởng:

- a) Bằng khen;
- b) Bằng tiền;
- c) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty;
- d) Hình thức khác.

2) Nguồn khen thưởng: Được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3) Mức khen thưởng: Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng hợp lý.

Điều 62. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1) Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự thiếu cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn yếu kém sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2) Một số vi phạm kỷ luật chủ yếu

- a) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm của mình;

- b) Lạm dụng quyền hành, việc ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty;
 - c) Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- 3) Các trường hợp khác theo quy định.
- a) Các cách thức kỷ luật
 - b) Miễn nhiệm, bãi nhiệm, sa thải;
 - c) Các hình thức khác theo quy định pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.
- 4) Ngoài ra, các thành viên bị xử lý kỷ luật phải hoàn trả lại cho Công ty khoản lợi ích mà thành viên đó hưởng lợi từ hành vi vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật .

Thành viên bị kỷ luật phải bồi thường thiệt hại cho khoản thiệt hại gây ra cho Công ty do hành vi vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật.

Chương IX

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 63. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 3) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người quản

lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

- 4) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 5) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 64. Giao dịch với người có liên quan

- 1) Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
- 2) Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.
- 3) Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 65. Giao dịch với cổ đông, người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này

- 1) Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.
- 2) Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:
 - a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
 - b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - i) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - iii) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.
- 3) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 2 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 66. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty

- 1) Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- 2) Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

Chương X

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 67. Nghĩa vụ công bố thông tin

- 1) Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 2) Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 68. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

- 1) Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.
- 2) Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 69. Công bố thông tin về quản trị Công ty

- 1) Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của

pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

- 2) Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 3) Nội dung tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
 - a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - b) Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên không điều hành;
 - d) Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
 - e) Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty;
 - f) Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Tổng Giám đốc;
 - g) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người được ủy quyền công bố thông tin, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và những người liên quan đến các đối tượng nêu trên;
 - h) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty;
 - i) Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế quản trị Công ty, đồng thời nêu nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Điều 70. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm nêu theo, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

- 1) Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

2) Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 71. Trách nhiệm bồi thường cá nhân trong trường hợp không thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin

Những cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị tra cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương XI

THỂ THỨC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 72. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 73. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 11 chương 73 điều do Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, người điều hành khác, toàn bộ nhân viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.